

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2024/HC-ST

Ngày: 18-03-2024

Về việc “*Khiếu kiện Quyết định hành chính trong quản lý Nhà nước về đất đai*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Ngọc Bình**

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà **Hoàng Thị Khiêm**

- Ông **Nguyễn Đình Long**

- **Thư ký phiên tòa:** bà **Vũ Ngọc Thuỳ Dung**, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Bà **Chu Thị Ngọc** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 159/2023/TLST-HC ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc “*Khiếu kiện Quyết định hành chính trong quản lý Nhà nước về đất đai*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-HC ngày 05-3-2024; giữa các đương sự:

- **Người khởi kiện:** Bà Lê Thị Mộng V, sinh năm 1977. Trú tại: Tổ X, Trạm H, xã Xuân T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ liên hệ: 11A, Trần L, phường 4, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền: Chị Lưu Thanh S, sinh năm 1999. Địa chỉ liên hệ: 11A, Trần L, phường 4, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- **Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân thành phố Đ.

Địa chỉ: ‘Trần Nhân T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Quang T, chức vụ: Chủ tịch.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Võ Ngọc T, chức vụ: Phó chủ tịch. Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: ông Bùi Bá T, chức vụ: Phó trưởng phòng TN&MT thành phố Đ. Vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1945. Trú tại: Tổ X, Trạm H, xã Trạm H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

2. Ông Lê Ngọc D, sinh năm 1966. Trú tại: Tổ X, Trạm H, xã Trạm H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

3. Ông Lê Ngọc T, sinh năm 1970. Trú tại: Tổ X, Trạm H, xã Trạm H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

4. Ông Lê Hoàng N, sinh năm 1980

Trú tại: Tổ X, Trạm H, xã Trạm H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

5. Ông Huỳnh Khưu T.

Địa chỉ liên hệ: xã Trạm H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng

6. Đình Làng Trạm H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phùng P, chức vụ: Đại diện Đình,

Địa chỉ: Trú tại: Tổ X, Trạm H, xã Trạm H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG

*** Theo đơn khởi kiện ngày 14-07-2023, đơn khởi kiện bổ sung ngày 26-7-2023 của người khởi kiện bà Lê Thị Mộng V và bản tự khai của người đại diện theo uỷ quyền bà Lưu Thanh S trình bày:**

Quyền sử dụng đất có diện tích 2.720 m² thuộc thửa đất số 402, tờ bản đồ số 64 toạ lạc tại xã Xuân T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng có nguồn gốc do ông Lê Mộng K khai phá từ năm 1975, đã được Ủy ban nhân dân thành phố Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 344623 vào ngày 04/10/ 1999 theo Quyết định số 1101/QĐ/UB đề ngày 04/10/1999 của Ủy ban nhân dân thành phố Đ.

Ngày 20/07/2016, bà Nguyễn Thị N nhận thừa kế theo Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế và nhận tặng cho toàn bộ phần diện tích đất nêu trên theo Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất đã công chứng tại Văn phòng công chứng Đà Lạt ngày 05/07/2016; bà N đã cập nhật tên chủ sử dụng tại trang IV (*tr*) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên;

Ngày 21/12/2016, bà V được bà N tặng cho toàn bộ diện tích đất nêu trên theo Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất đã công chứng tại Văn phòng công chứng Đoàn Quang L ngày 06/10/2016; bà V đã được cập nhật tên chủ sử dụng tại trang IV (*tr*) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên;

Ngày 20/09/2017, bà V tặng cho một phần quyền sử dụng đất nêu trên cho ông Lê Ngọc T theo Hợp đồng tặng cho đã công chứng tại Văn phòng công chứng Đoàn Quang L ngày 01/08/2017; ông Tiến đã được cập nhật tên chủ sử dụng tại trang IV (*tr*) Giấy chứng nhận nêu trên, đồng sử dụng với bà V;

Đến ngày 19/11/2018, bà V được ông Tiến tặng cho lại phần diện tích đất mà ông Tiến đồng sử dụng với bà V theo Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất đã được công chứng tại Văn phòng công chứng Đoàn Quang L ngày 01/06/2018.

Theo đó, hiện bà V là chủ sử dụng đối với toàn bộ phần diện tích 2.720 m² thuộc thửa đất số 402, tờ bản đồ số 64 toạ lạc tại xã Xuân T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 344623 do Ủy ban nhân dân thành phố Đ cấp ngày 04/10/1999. Sau khi nhận tặng cho, bà V đã quản lý,

sử dụng ổn định phần đất nêu trên và không có tranh chấp với ai.

Vừa qua, khi bà V đo đạc lại toàn bộ diện tích đất đang quản lý, sử dụng thì được biết hiện trạng sử dụng đất có diện tích là 914,6 m² thuộc một phần thửa 402, tờ bản đồ số 64 (*nay là một phần thửa 438, tờ bản đồ số 20*) theo Hoạ đồ đo vẽ hiện trạng sử dụng đất do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ phát hành ngày 27/10/2022. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 344623 do Ủy ban nhân dân thành phố Đ cấp ngày 04/10/1999 không đúng diện tích, không đúng hiện trạng sử dụng.

Trước sự việc trên, bà V đã có Đơn gửi đến Ủy ban nhân dân thành phố Đ đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 344623 và xin cấp đổi Giấy chứng nhận theo đúng theo hiện trạng sử dụng.

Tuy nhiên, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 344623 do Ủy ban nhân dân thành phố Đ đã cấp cho hộ ông Lê Mộng K ngày 04/10/1999 đến nay đã thực hiện đăng ký biến động nên việc thu hồi Giấy chứng nhận nêu trên không thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Đ theo nội dung trả lời tại Công văn số 3023/UBND-ĐC đề ngày 17/05/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Đ.

Việc Ủy ban nhân dân thành phố Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 344623 ngày 04/10/1999 cho hộ ông Lê Mộng K là không đúng diện tích, không đúng hiện trạng theo quy định của pháp luật. Việc này là không đúng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà V.

Do vậy, kính đề nghị Quý toà tuyên:

1. Huỷ một phần Quyết định số 1101/QĐ/UB đề ngày 04/10/1999 của Ủy ban nhân dân thành phố Đ về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp tại xã Xuân T, thành phố Đ đối với phần diện tích 2720 m² thuộc thửa đất số 402, tờ bản đồ số 64 tọa lạc tại xã Xuân T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng cho hộ ông Lê Mộng K;

2. Huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 344623 do Ủy ban nhân dân thành phố Đ cấp ngày 04/10/1999 cấp cho hộ ông Lê Mộng K đã được đăng ký biến động cập nhật tên chủ sử dụng cho bà V ngày 19/11/2018;

3. Buộc Ủy ban nhân dân thành phố Đ thực hiện nhiệm vụ, công vụ của mình về việc cấp cho bà V Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng hiện trạng sử dụng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 28-02-2024, bà V có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện buộc Ủy ban nhân dân thành phố Đ thực hiện nhiệm vụ, công vụ của mình về việc cấp cho bà V Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng hiện trạng sử dụng.

*** Theo người đại diện uỷ quyền của người bị kiện UBND thành phố Đ trình bày:**

1. *Quá trình ban hành Quyết định số 1101/QĐ/UB ngày 04/10/1999 của Ủy ban nhân dân thành phố Đ về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp tại xã Xuân T, thành phố Đ đối với phần diện tích 2720m² thuộc thửa đất số 402, tờ bản đồ số 64 cho hộ ông Lê Mộng K và trình tự Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 344623 do Ủy ban nhân dân thành phố Đ cấp ngày 04/10/1999 cho hộ ông Lê Mộng K đã được biến động cho bà Lê Thị Mộng V ngày 19/11/2018:*

Ông, bà Lê Mộng K – Nguyễn Thị N có đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 402 (diện tích 2.720m²), loại đất: CF, diện tích 400m², loại đất T, thửa 197 (diện tích 2.601m²), loại đất CF thuộc các tờ bản đồ số 64, 63, xã Xuân T. Tại đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất của ông, bà Lê Mộng K – Nguyễn Thị N, Ủy ban nhân dân xã Xuân T xác nhận ngày 30/4/1999 với nội dung: “...Đồng ý cấp thửa đất số 402, tờ bản đồ số 64.

Ngày 25/8/1999, Hội đồng xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xã Xuân T, thành phố Đ lập biên bản họp hội đồng xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp tại xã Xuân T thành phố Đ (đính kèm danh sách đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Xuân T, thành phố Đ trong đó có tên ông Lê Mộng K trong đó có thửa 402, diện tích 3.120m², xét duyệt: Được cấp). Cùng thời điểm trên; Ủy ban nhân dân xã Xuân T có Thông báo số 15/TB/UB về việc công khai hồ sơ đăng ký đất tại Ủy ban nhân dân xã Xuân T với nội dung: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nói trên ai có điều gì cần khai báo thêm hoặc khiếu nại thì nộp đơn tại Ủy ban nhân dân xã (phường) để Hội đồng đăng ký đất thẩm tra, giải quyết. Quá thời hạn trên mọi việc khai báo thêm hoặc khiếu nại sẽ không được giải quyết.

Ngày 27/8/1999, Hội đồng xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xã Xuân T, thành phố Đ lập biên bản họp hội đồng xét duyệt cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp tại xã Xuân T thành phố Đ (đính kèm danh sách có tên hộ ông Lê Mộng K).

Ngày 15/9/1999; Ủy ban nhân dân xã Xuân T có Tờ trình số 05 TT/UB gửi Ủy ban nhân dân thành phố Đ về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 434 hộ gia đình, cá nhân tại xã Xuân T, thành phố Đ.

Ngày 24/9/1999, Phòng Địa chính thành phố Đ cùng Ủy ban nhân dân xã Xuân T lập biên bản kiểm tra hồ sơ xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp của xã Xuân T, thành phố Đ.

Ngày 27/9/1999; Phòng Địa chính thành phố Đ có Tờ trình số 362/TT/ĐC gửi Sở Địa chính Lâm Đồng, Ủy ban nhân dân thành phố Đ về việc: Phê duyệt cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp tại xã Xuân T, thành phố Đ (Đính kèm danh sách trong đó có tên ông Lê Mộng K).

Ngày 04/10/1999, Ủy ban nhân dân thành phố Đ ban hành Quyết định số 1101/QĐ-UB về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp tại xã Xuân T, thành phố Đ. Tại Quyết định nêu trên có tên ông Lê Mộng K. Cùng thời điểm trên; Ủy ban nhân dân thành phố Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 344623 cho hộ ông Lê Mộng K tại thửa đất số 402 (diện tích 2.720m², loại đất LN, tờ bản đồ số 64, xã Xuân T, thành phố Đ.

Ngày 19/11/2018, đã đăng ký biến động tại trang tư qua tên bà Lê Thị Mộng V căn cứ theo hợp đồng chuyển nhượng số 2078, quyền số 02-TP/CC-SCC/HĐGD ngày 01/6/2018 do Văn phòng Công chứng Đoàn Quang L chứng thực.

2. Ý kiến của Ủy ban nhân dân thành phố:

Trên cơ sở Tờ trình số 362/TT/ĐC gửi Sở Địa chính Lâm Đồng, Ủy ban nhân dân thành phố Đ về việc: Phê duyệt cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp tại xã Xuân T, thành phố Đ. Ủy ban nhân dân thành phố Đ ban hành

Quyết định số 1101/QĐ-UB về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp tại xã Xuân T, thành phố Đ, đồng thời cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 344623 ngày 04/10/1999 cho hộ ông Lê Mộng K tại thửa đất số 402 (diện tích 2.720m², loại đất: LN), tờ bản đồ số 64, xã Xuân T, thành phố Đ trên cơ sở căn cứ bản đồ địa chính được đo đạc năm 1996, đơn đăng ký quyền sử dụng đất của ông, bà Lê Mộng K - Nguyễn Thị N. Tại đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất của ông, bà Lê Mộng K – Nguyễn Thị N, Ủy ban nhân dân xã Xuân T xác nhận ngày 30/4/1999 với nội dung: “...Đồng ý cấp thửa đất số 402, tờ bản đồ số 64.

Căn cứ khoản 1, Mục I.2; căn cứ khoản 1, Mục IV Thông tư 346/1998/TT-TCĐC ngày 16/3/1998 của Tổng cục địa chính quy định:

I.2. Người chịu trách nhiệm kê khai, đăng ký đất đai bao gồm

“1. Chủ hộ hoặc người được chủ hộ uỷ quyền thay mặt cho hộ gia đình

2. Cá nhân hoặc người được uỷ quyền hợp pháp;”

IV.1. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm xét để xác định quyền sử dụng đất hợp pháp của từng chủ sử dụng đất trên từng thửa đất khi đăng ký đất ban đầu.

Từ những diễn biến nêu trên xác định: Việc hội đồng xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trình Ủy ban nhân dân thành phố Đ ban hành Quyết định số 1101/QĐ-UB về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp tại xã Xuân T, thành phố Đ và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 344623 ngày 04/10/1999 cho hộ ông Lê Mộng K tại thửa đất số 402 (diện tích 2.720m², loại đất: LN), tờ bản đồ số 64, xã Xuân T, thành phố Đ là đảm bảo quy định theo Luật đất đai năm 1993, Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật đất đai năm 1998, Thông tư 346/1998/TT-TCĐC ngày 16/3/1998 của Tổng cục Địa chính.

Hiện nay đã đăng ký biến động tại trang tư qua tên bà Lê Thị Mộng V ngày 19/11/2018 căn cứ theo hợp đồng chuyển nhượng số 2078, quyền số 02-TP/CC-SCC/HĐGD ngày 01/6/2018 do Văn phòng Công chứng Đoàn Quang L chứng thực.

Do đó, việc bà Lê Thị Mộng V khởi kiện yêu cầu huỷ một phần Quyết định số 1101/QĐ-UB đề ngày 04/10/1999 của Ủy ban nhân dân thành phố Đ về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp tại xã Xuân T, thành phố Đ trong đó có tên ông Lê Mộng K đối với phần diện tích 2720m² thuộc thửa đất số 402, tờ bản đồ số 64 tọa lạc tại xã Xuân T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; Huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 344623 cấp ngày 04/10/1999 của Ủy ban nhân dân thành phố Đ cấp cho hộ ông Lê Mộng K đã được biến động cho bà Lê Thị Mộng V ngày 19/11/2018 là không có cơ sở giải quyết.

3. Đối với việc bà Lê Thị Mộng V khởi kiện buộc Ủy ban nhân dân thành phố Đ thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần diện tích 914,6m² thuộc một phần thửa 438, tờ bản đồ số 20, tọa lạc tại xã Xuân T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Phần diện tích 914,6m² thuộc một phần thửa 438, tờ bản đồ số 20 tọa lạc tại xã Xuân T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng bản đồ đo đạc năm 2011, thuộc phần đất tại thửa đất số 402, diện tích 2.720m², tờ bản đồ số 64, xã Xuân T, thành phố Đ bản đồ do đạc năm 1996.

Qua kiểm tra toàn bộ hồ sơ xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số

P 344623 do Ủy ban nhân dân thành phố Đ cấp ngày 04/10/1999 cho hộ ông Lê Mộng K tại thửa đất số 402 (diện tích 2.720m², loại đất: LN), tờ bản đồ số 64, xã Xuân T, thành phố Đ không có dữ liệu đúng tên bà Lê Thị Mộng V. Hiện nay thửa đất số 402 (diện tích 2.720m², loại đất: LN), tờ bản đồ số 64, xã Xuân T, thành phố Đ đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do vậy, việc yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Mộng V đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần diện tích 914,6m² thuộc một phần thửa 438, tờ bản đồ số 20 tọa lạc tại xã Xuân T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng là không có cơ sở giải quyết.

Ủy ban nhân dân thành phố Đ đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xem xét giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật./.

*** Theo ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N, ông Lê Ngọc D, ông Lê Ngọc T, ông Lê Hoàng N; ông Huỳnh Khuru T và người đại diện Đình Làng Trạm H trình bày:**

Ranh giới đất không tranh chấp, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Vụ án đã được tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo thủ tục chung; không tổ chức đối thoại được.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện hủy một phần Quyết định số 1101/QĐ/UB đề ngày 04/10/1999 và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 344623 của Ủy ban nhân dân thành phố Đ. Đối với yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân thành phố Đ thực hiện nhiệm vụ, công vụ của mình về việc cấp cho bà V Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng hiện trạng sử dụng; do bà V đã rút yêu cầu khởi kiện này nên đề nghị giải quyết theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng giám đốc đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Đối với người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung: Căn cứ khoản 2 Điều 173; điểm a, khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng Hành chính, đề nghị bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện ý kiến của người khởi kiện, của người bị kiện, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và các văn bản pháp luật có liên quan; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa, người khởi kiện vắng mặt nhưng có người đại diện theo ủy quyền tham gia phiên tòa; người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND

thành phố Đ, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà bà Nguyễn Thị N, ông Lê Ngọc D, ông Lê Ngọc T, ông Lê Hoàng N; ông Huỳnh Khuru T; ông Phùng P đại diện Đình Làng Trạm H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 158 của Luật tố tụng hành chính Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết:

Bà Lê Thị Mộng V được tặng cho phần diện tích đất diện tích 2.720 m² thuộc thửa đất số 402, tờ bản đồ số 64 toạ lạc tại xã Xuân T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 344623 do Ủy ban nhân dân thành phố Đ cấp ngày 04/10/1999. Bà V yêu cầu đo đạc lại toàn bộ diện tích đất đang quản lý, sử dụng thì được biết hiện trạng sử dụng đất không đúng diện tích được cấp trong sổ nên bà V đã có đơn gửi đến Ủy ban nhân dân thành phố Đ đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 344623 và xin cấp đổi Giấy chứng nhận theo đúng theo hiện trạng sử dụng. Ngày 17-05-2023, UBND thành phố Đ có công văn số 3023/UBND-ĐC hướng dẫn bà khởi kiện tại Tòa án do không thuộc thẩm quyền giải quyết.

Do vậy, ngày 14-7-2023, bà Lê Thị Mộng V có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy một phần Quyết định số 1101/QĐ/UB đề ngày 04/10/1999 của Ủy ban nhân dân thành phố Đ về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp tại xã Xuân T, thành phố Đ đối với phần diện tích 2720 m² thuộc thửa đất số 402, tờ bản đồ số 64 toạ lạc tại xã Xuân T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng cho hộ ông Lê Mộng K; Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 344623 do Ủy ban nhân dân thành phố Đ cấp ngày 04/10/1999 cấp cho hộ ông Lê Mộng K đã được đăng ký biến động cập nhật tên chủ sử dụng cho bà V ngày 19/11/2018.

Căn cứ khoản 2 Điều 3, Điều 30, Điều 32 của Luật tố tụng Hành chính; xác định đối tượng khởi kiện là “*Khiếu kiện Quyết định hành chính trong quản lý Nhà nước về đất đai*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Việc khởi kiện trong thời hiệu khởi kiện quy định Điều 116 của Luật tố tụng hành chính.

Đối với yêu cầu “*Buộc Ủy ban nhân dân thành phố Đ thực hiện nhiệm vụ, công vụ của mình về việc cấp cho bà V Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng hiện trạng sử dụng*” bà V có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện ghi ngày 28-02-2024. Do vậy, cần đình chỉ xét xử đối với yêu cầu trên theo khoản 2 Điều 173 Luật tố tụng hành chính 2015.

[3] Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thấy rằng:

[3.1] Về nguồn gốc sử dụng đất của bà Lê Thị Mộng V:

Ngày 19/11/2018, bà V được ông Lê Ngọc T tặng cho lại phần diện tích đất mà ông Tiến đồng sử dụng với bà V theo Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất đã được công chứng tại Văn phòng công chứng Đoàn Quang L ngày 01/06/2018. Bà V là chủ sử dụng đối với toàn bộ phần diện tích 2.720 m² thuộc thửa đất số 402, tờ bản đồ số 64 toạ lạc tại xã Xuân T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 344623 do Ủy ban nhân dân thành phố Đ cấp

ngày 04/10/1999. Sau khi nhận tặng cho, bà V đã quản lý, sử dụng ổn định phần đất nêu trên và không có tranh chấp với ai.

Bà V yêu cầu đo đạc lại toàn bộ diện tích đất đang quản lý, sử dụng thì được biết hiện trạng sử dụng đất có diện tích là 914,6 m² thuộc một phần thửa 402, tờ bản đồ số 64 (*nay là một phần thửa 438, tờ bản đồ số 20*) so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì phần diện tích giảm 1.805,4m².

[3.2] Theo hồ sơ địa chính thể hiện:

Ông, bà Lê Mộng K – Nguyễn Thị N có đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 402 (diện tích 2.720m²), loại đất: CF, diện tích 400m², loại đất T, thửa 197 (diện tích 2.601m²), loại đất CF thuộc các tờ bản đồ số 64, 63, xã Xuân T.

Ngày 25/8/1999, Hội đồng xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xã Xuân T, thành phố Đ lập biên bản họp hội đồng xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp tại xã Xuân T thành phố Đ.

Ngày 27/8/1999, Hội đồng xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xã Xuân T, thành phố Đ lập biên bản họp hội đồng xét duyệt cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp tại xã Xuân T thành phố Đ (đính kèm danh sách có tên hộ ông Lê Mộng K).

Ngày 15/9/1999; Ủy ban nhân dân xã Xuân T có Tờ trình số 05 TT/UB gửi Ủy ban nhân dân thành phố Đ về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 434 hộ gia đình, cá nhân tại xã Xuân T, thành phố Đ.

Ngày 24/9/1999, Phòng Địa chính thành phố Đ cùng Ủy ban nhân dân xã Xuân T lập biên bản kiểm tra hồ sơ xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp của xã Xuân T, thành phố Đ.

Ngày 27/9/1999; Phòng Địa chính thành phố Đ có Tờ trình số 362/TT/ĐC gửi Sở Địa chính Lâm Đồng, Ủy ban nhân dân thành phố Đ về việc: Phê duyệt cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp tại xã Xuân T, thành phố Đ (Đính kèm danh sách trong đó có tên ông Lê Mộng K).

Ngày 04/10/1999, Ủy ban nhân dân thành phố Đ ban hành Quyết định số 1101/QĐ-UB về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp tại xã Xuân T, thành phố Đ. Tại Quyết định nêu trên có tên ông Lê Mộng K. Cùng thời điểm trên; Ủy ban nhân dân thành phố Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 344623 cho hộ ông Lê Mộng K tại thửa đất số 402 (diện tích 2.720m², loại đất LN, tờ bản đồ số 64, xã Xuân T, thành phố Đ.

Ngày 20/7/2016, ông Lê Mộng K thừa kế và tặng cho bà Nguyễn Thị N theo hợp đồng tặng cho số 16072062 được Văn phòng công chứng Đà Lạt công chứng ngày 05/7/2016. Ngày 20/7/2016, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ xác nhận nội dung biến động do thừa kế và tặng cho bà Nguyễn Thị N.

Ngày 21/12/2016, thủ tục tặng cho bà Lê Thị Mộng V theo hợp đồng số 16114193 ngày 06/10/2016 do Văn phòng Công chứng Đoàn Quang L chứng thực. Ngày 21/12/2016, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ xác nhận nội dung biến động do tặng cho bà Lê Thị Mộng V.

Ngày 20/9/2017, bà Lê Thị Mộng V tặng cho ông Lê Ngọc T đồng sử dụng. Ngày 20/9/2017, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ xác nhận nội dung biến động do tặng cho ông Lê Ngọc T để đồng sử dụng với bà Lê Thị Mộng V.

Ngày 19/11/2018, bà Lê Thị Mộng V nhận lại phần tặng cho của ông Lê Ngọc T theo hợp đồng tặng cho số 2078, quyền số 02-TP/CC-SCC/HĐGD ngày 01/6/2018 do Văn phòng Công chứng Đoàn Quang L chứng thực. Ngày 19/11/2019, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ xác nhận nội dung biến động do tặng cho ông Lê Ngọc T để đồng sử dụng với bà Lê Thị Mộng V.

[3.3] Theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ và đo đạc thể hiện:

Về tứ cận diện tích đất bà Lê Thị Mộng V đang sử dụng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P344623: Phía Đông giáp đất của ông Huỳnh Khuru T. Phía Tây giáp đất của ông Võ Đình Hùng, ông Lê Văn Xuân. Phía Nam giáp đất của Đình làng Trạm H (đại diện ông Phùng P), phía Bắc giáp đất của ông Lê Ngọc T, ông Huỳnh Khuru T. Trên đất trồng toàn bộ cây cà phê khoảng hơn 30 năm tuổi. Trên đất không có tài sản nào khác (BL 91-93).

Theo kết quả đo đạc do Chi nhánh VPĐKĐĐ thành phố Đ đo vẽ ngày 27-10-2022 do bà V cung cấp (BL 73) thì thửa đất bà V đang sử dụng có diện tích 914,6m² thuộc một phần thửa 438, tờ bản đồ 20 (bản đồ đo năm 2012), thuộc một phần thửa 401, 402, 371, tờ bản đồ 64 (bản đồ đo đạc năm 1996).

Theo công văn số 3023/UBND-ĐC ngày 17-5-2023 của UBND thành phố Đ về việc giải quyết đơn của bà Lê Thị Mộng V (BL 04) thể hiện:

“Qua kiểm tra hiện trạng sử dụng đất của bà Lê Thị Mộng V theo họa đồ đo vẽ hiện trạng sử dụng đất do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ đã Lạt thiết lập ngày 27/10/2022 và bản đồ giải thửa năm 1996 cho thấy:

- Có một phần diện tích Đình làng Trạm H đang quản lý sử dụng thuộc một phần thửa 402, tờ bản đồ 64 (bản đồ năm 1996), thuộc một phần thửa 225, tờ bản đồ 20 (bản đồ năm 2011) xã Trạm H, thành phố Đ, nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P344623 cấp ngày 04/10/1999 cho hộ ông Lê Mộng K, đăng ký biến động tặng cho bà Lê Thị Mộng V ngày 19/11/2018.

- Có một phần diện tích ông Huỳnh Khuru T đang quản lý sử dụng thuộc một phần thửa 402, tờ bản đồ 64 (bản đồ năm 1996), thuộc một phần thửa 137, tờ bản đồ 20 (bản đồ năm 2011) xã Trạm H thành phố Đ, nằm trong giấy chứng nhận quy quyền sử dụng đất số P344623 cấp ngày 04/10/1999 cho hộ ông Lê Mộng Kiều, đăng ký biến động tặng cho ngày 19/11/2018. Do hộ ông Lê Mộng K sang nhượng cho ông Huỳnh Khuru T năm 1995 và năm 1999 (theo ý kiến của bà Lê Thị Mộng V).

- Bà Lê Thị Mộng V đang sử dụng đất tại một phần thửa 438, tờ bản đồ 20 (bản đồ năm 2011), thuộc một phần thửa 402, tờ bản đồ 64 (bản đồ năm 1996) đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P344623 cấp ngày 04/10/1999, Đồng thời các hộ dân sử dụng liền kề cũng không tranh chấp và đã

ký tứ cận tại biên bản xác định ranh giới, mốc giới kích thước thửa đất ngày 03-5-2022, hiện trạng sử dụng theo hoạ đồ đo vẽ hiện trạng sử dụng đất do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ thiết lập ngày 27/10/2022”.

Đồng thời các hộ dân sử dụng liền kề cũng không tranh chấp và đã ký tứ cận tại biên bản xác định ranh giới, mốc giới kích thước thửa đất ngày 12-10-2022 (BL 75).

Như vậy, lời trình bày của người khởi kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thống nhất, phù hợp với kết quả đo đạc do Chi nhánh Văn phòng đăng ký thành phố Đ.

[3.4] Từ những phân tích nêu trên, xét Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 344623 do Ủy ban nhân dân thành phố Đ cấp ngày 04/10/1999 cấp cho hộ ông Lê Mộng K đã được đăng ký biến động cập nhật tên chủ sử dụng cho bà V ngày 19/11/2018 được cấp không đúng vị trí, không đúng diện tích sử dụng đất trên thực tế.

Do đó, căn cứ Khoản 2, Điều 106 Luật đất đai năm 2013 và khoản 26 Điều 1 Nghị định 148/NĐ-CP ngày 18-12-2020 của Chính phủ; cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Mộng V ; hủy một phần Quyết định số 1101/QĐ/UB đề ngày 04/10/1999 của Ủy ban nhân dân thành phố Đ về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp tại xã Xuân T, thành phố Đ đối với phần diện tích 2720 m² thuộc tờ bản đồ số 64, xã Xuân T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng cho hộ ông Lê Mộng K và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 344623 do Ủy ban nhân dân thành phố Đ cấp ngày 04/10/1999 cấp cho hộ ông Lê Mộng K đã được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ xác nhận nội dung biến động như đã nêu trên.

Đối với các giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất nếu có tranh chấp do các bên tự thỏa thuận giải quyết; trường hợp không thỏa thuận được thì có quyền khởi kiện vụ án dân sự theo thủ tục chung.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, đương sự liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kê khai, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng hiện trạng sử dụng và theo quy định pháp luật về đất đai.

[4] Về chi phí tố tụng: Chi phí đo đạc, xem xét, thẩm định tại chỗ với tổng số tiền là 1.645.000 đồng (*Một triệu sáu trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*) do bà Lê Thị Mộng V nộp. Bà V tự nguyện chịu toàn bộ chi phí này.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Mộng V được chấp nhận nên UBND thành phố Đ phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí bà Lê Thị Mộng V.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 3, Điều 30, Điều 32, Điều 116, Điều 164, Điều 191, điểm b khoản 2 Điều 193, khoản 2 Điều 173, Điều 206, Điều 348, Điều 357 của Luật tố tụng hành chính; Luật đất đai 1993, Luật đất đai 2003, Luật

đất đai 2013; Nghị định 148/NĐ-CP ngày 18-12-2020 của Chính phủ; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối yêu cầu khởi kiện buộc Ủy ban nhân dân thành phố Đ thực hiện nhiệm vụ, công vụ về việc cấp cho bà Lê Thị Mộng V Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng hiện trạng sử dụng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Mộng V.

- Hủy một phần Quyết định số 1101/QĐ/UB đề ngày 04/10/1999 của Ủy ban nhân dân thành phố Đ về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp tại xã Xuân T, thành phố Đ đối với phần diện tích 2.720m² thuộc tờ bản đồ số 64 tọa lạc tại xã Xuân T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng cho hộ ông Lê Mộng K.

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 344623 do Ủy ban nhân dân thành phố Đ cấp ngày 04/10/1999 cho hộ ông Lê Mộng K đã được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ xác nhận nội dung biến động do thừa kế và tặng cho bà Nguyễn Thị N ngày 20/7/2016; do tặng cho bà Lê Thị Mộng V ngày 21/12/2016; do tặng cho ông Lê Ngọc T để đồng sử dụng với bà Lê Thị Mộng V ngày 20/9/2017 và do tặng cho bà Lê Thị Mộng V ngày 19/11/2018.

Đối với các giao dịch về quyền sử dụng đất nếu có tranh chấp do các bên tự thỏa thuận giải quyết; trường hợp không thỏa thuận được thì có quyền khởi kiện vụ án dân sự theo thủ tục chung.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật các đương sự trong vụ án liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê khai, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng hiện trạng sử dụng theo quy định pháp luật về đất đai.

3. Về chi phí tố tụng: Buộc bà Lê Thị Mộng V phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng số tiền là 1.645.000 đồng (*Một triệu sáu trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*). Bà V đã nộp đủ và được quyết toán xong.

4. Về án phí: Buộc Ủy ban nhân dân thành phố Đ phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Lê Thị Mộng V số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002873 ngày 10-10-2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồnggâm Đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (hoặc trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết), để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồnggâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Cục THADS tỉnh Lâm ĐồngĐ;
- Dương sự (10);
- UBND tỉnh Lâm Đồngâm Đồng;
- Lưu (4).

(đã ký)

Đặng Ngọc Bình

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng
gâm
Đồng;
- Phòng KTNV&THA;
- Cục THADS tỉnh Lâm
ĐồngĐ;
- Dương sự (7);
- UBND tỉnh Lâm Đồng
gâm
Đồng;
- Lưu(4);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Ngọc Bình

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồngâm
Đồng;
- Phòng KTNV&THA;
- Cục THADS tỉnh Lâm ĐồngĐ;
- Đường sự (6);
- UBND tỉnh Lâm Đồngâm Đồng;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa****Đặng Ngọc Bình**